



(12) BẢN MÔ TẢ SÁNG CHẾ THUỘC BẢNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

(19) Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (VN)
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

(11)



1-0032460

(51)^{2020.01} A41C 3/00; A41C 3/12

(13) B

(21) 1-2020-01598

(22) 24/05/2018

(86) PCT/JP2018/019920 24/05/2018

(87) WO 2019/224965 28/11/2019

(45) 25/07/2022 412

(43) 25/02/2021 395

(73) GOLD FLAG LTD. (JP)

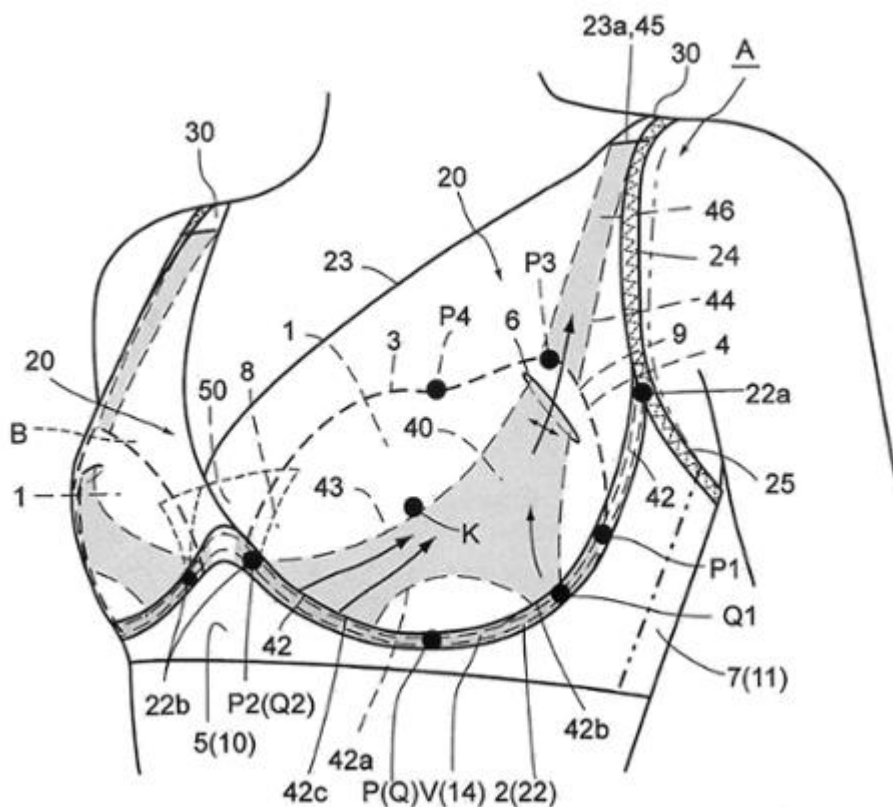
2-2-3, Nishi-Shinsaibashi, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 542-0086 Japan

(72) HIRAKUBO Akiyo (JP).

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) ÁO NGỰC NỮ CÓ PHẦN CÚP

(57) Sáng chế đề cập đến áo lót nữ có các phần cúp có khả năng cải thiện chức năng định hình cơ thể và vừa khít và có thể góp phần vào việc giảm chi phí. Áo lót nữ (A) có các phần cúp bao gồm một cặp cúp áo ngực trái và phải (1), mảnh che cúp (20), dây đeo (30), mảnh sau (7), mảnh đỡ (10), và mảnh nâng (40). Cạnh dưới (2) của mỗi cúp áo ngực (1) được khâu vào cạnh dưới (22) của mảnh nâng (40). Cạnh bên (4) và cạnh trên (3) của cúp áo ngực (1) được tách ra khỏi mảnh che cúp (20). Mảnh nâng (40) được bố trí giữa cúp áo ngực (1) và mảnh che cúp (20). Cúp áo ngực (1) có lỗ (6) ở vùng góc (9) bao gồm đầu trên (P3) của cúp áo ngực (1). Phần luồn vào (46) của mảnh nâng (40) được bố trí đi qua lỗ (6).



Lĩnh vực kỹ thuật được đề cập

Sáng chế đề cập đến áo lót nữ có các phần cúp, chẳng hạn như áo ngực và áo yếm.

Tình trạng kỹ thuật theo sáng chế

Có hai loại áo lót nữ có phần cúp, điển hình là áo ngực. Một loại là áo lót nữ kiểu cúp gọng dưới được cung cấp gọng hình cung dọc theo cạnh dưới của phần cúp, và loại còn lại là loại áo ngực dạng cúp không gọng. Loại áo ngực nữ thứ hai có phần cúp không gọng được gọi là áo lót không gọng (hoặc áo ngực không gọng) dành cho phụ nữ.

Ví dụ, áo ngực không gọng của phụ nữ (áo ngực không gọng) bao gồm: cúp trái và phải được làm thích ứng để che ngực; mảnh đỡ tùy ý được khâu vào cạnh dưới của phần cúp để đỡ phần cúp; các phần sau mà mỗi phần kéo dài từ mảnh đỡ để che lưng; dây đeo mà mỗi dây được cung cấp để nối phần cúp với phần sau. Trong trường hợp áo lót nữ (áo ngực), gọng hình cung sẽ được lồng dọc theo cạnh dưới của mỗi phần cúp. Gọng này giúp giữ phần cúp trong hình dạng vòng cung của gọng.

Người mặc áo lót nữ có nhiều hình dạng cơ thể, đặc biệt là trong vùng ngực, chẳng hạn như bộ ngực lớn và ngực nhỏ, ngực săn chắc và ngực chảy, đôi vai rộng và vai hẹp, và vai vuông và vai dốc.

Một trong những yêu cầu về chức năng quan trọng và phổ biến đối với các phần cúp này của áo lót nữ là để đẩy ngực lên cao và hướng về phía trung tâm của ngực để tạo ra một bộ ngực đẹp tại khu vực đường viền cổ áo, có nghĩa là, để tăng cường chức năng định hình cho ngực. Ví dụ về các chức năng quan trọng khác bao gồm cải thiện cảm giác mặc, chẳng hạn như vừa hơn khi các phần cúp vừa khít đáng tiếp xúc gần với bộ ngực người mặc và giữ ngực chắc chắn, bất kể hình dạng cơ thể của người mặc, và tăng độ thoải mái khi mặc (thu được, ví dụ, cúp áo ngực không trượt ra khỏi ngực ngay cả khi người mặc vận cơ thể của mình từ bên này sang bên kia, bộ ngực không bị tràn ra khỏi mép của cúp áo ngực ngay cả khi người mặc vẫy tay, áo ngực không trượt lên ngay cả khi người mặc giơ tay, dây đeo không bị trượt khỏi vai ngay cả khi những

người mặc xoay vai, bộ ngực không lắc dữ dội ngay cả khi người mặc nhảy, và quai sau của áo ngực không trượt lên ngay cả khi người mặc nghiêng về phía trước).

Tài liệu sáng chế 1 là sáng chế liên quan đến áo lót nữ có chức năng định hình ngực cải thiện và sử dụng mảnh nâng để tạo ra bộ ngực nở nang. Với mỗi mảnh nâng này, đầu phía trên được khâu vào phần đầu phía ngực của dây đeo cùng với vùng góc bên trên của cúp áo ngực, và cạnh dưới được khâu vào cạnh dạng cúp của mảnh đỡ cùng với cạnh dưới của cúp áo ngực. Như vậy, mảnh nâng được cung cấp để kéo dài nghiêng xuống phía từ phần đầu phía ngực của dây đeo đến cạnh dạng cúp của mảnh đỡ.

Một phần của cúp áo ngực được che bởi mảnh nâng là vùng mở rộng xuống phần dưới và phần bên của bề mặt bên ngoài của cúp áo ngực, và các mảnh nâng che hoàn toàn vùng đó.

Tác dụng của các mảnh nâng như sau. Khi người dùng mặc áo ngực, dây đeo mà mỗi dây sẽ kéo các mảnh nâng được đặt dọc theo đường viền của phần phía nách và phần dưới của ngực trong cúp áo ngực. Sau đó, mảnh nâng này đẩy sẽ toàn bộ bộ ngực hướng vào trong và hướng lên, và kết quả là, bộ ngực được đẩy về phía trung tâm của ngực và bộ ngực đẹp được tạo ra tại khu vực đường viền cổ áo.

Tài liệu sáng chế 2 là sáng chế tập trung vào việc cải thiện cảm giác mặc áo lót nữ, như cảm giác vừa vặn hơn với bộ ngực và tăng cảm giác thoải mái cho người mặc. Sáng chế bao gồm cúp áo ngực phía trái và phía phải và các mảnh phía trước che các bề mặt bên ngoài của cúp. Cạnh dưới của từng cúp áo ngực được khâu vào mép dạng cúp của mảnh đỡ cùng với mảnh phía trước, và chỉ có đầu trên của mảnh phía trước được khâu vào phần đầu phía ngực của dây đeo. Cạnh trên của cúp áo ngực được tách ra khỏi mảnh phía trước. Nói cách khác, tất cả các cạnh của cúp áo ngực trừ cạnh dưới đều là cạnh tự do tách ra khỏi mảnh phía trước. Loại áo ngực này được gọi là áo ngực không cúp.

Tài liệu sáng chế

- 1- Công bố đơn yêu cầu cấp bằng sáng chế Nhật Bản số 2015-212437;
- 2- Công bố đơn yêu cầu cấp bằng sáng chế Nhật Bản 2016-069763.

Trong áo lót được bộc lộ trong tài liệu sáng chế 1, đầu trên của mảnh nâng và đầu trên của cúp áo ngực được khâu lại với nhau và vào phần đầu phía ngực của dây đeo. Khi cúp áo ngực được khâu vào dây đeo, vị trí của cúp áo ngực phụ thuộc vào dây

đeo, điều đó có nghĩa là cúp áo ngực kém phù hợp với hình dạng cơ thể của người mặc. Ví dụ, nếu một người vai rộng mặc áo ngực có cúp thích hợp cho một người vai chuẩn, khoảng cách giữa các dây đeo trái và phải được tăng lên cho các vai rộng hơn của người mặc và những cúp áo ngực khâu với dây đeo được kéo sang bên. Kết quả là, cúp áo ngực bị dịch chuyển sang hai bên từ các vị trí của ngực, và theo đó không có tiếp xúc gần với ngực và độ vừa vặn kém.

Khi người mặc di chuyển cơ thể của mình dưới những điều kiện này, không chỉ cúp áo ngực mà cả mảnh nâng đều di chuyển theo chuyển động của dây đeo.

Ngoài ra, khi người mặc nghiêng ra sau hoặc giơ tay, dây đeo được kéo lên và cúp áo ngực dịch chuyển cao hơn mức cần thiết, có thể làm cho cạnh dưới của cúp trượt lên trên đường chân (đường cong dưới ngực) của ngực.

Ngược lại, trong áo ngực không cúp theo tài liệu sáng chế 2, cạnh trên của cúp áo ngực tự do và tách ra khỏi mảnh phía trước. Do đó, phần trên của cúp áo ngực có thể di chuyển và che một cách độc lập với các mảnh phía trước mà có đầu trên được khâu vào dây đeo, mà không bị hạn chế bởi sự chuyển động của mảnh phía trước.

Cạnh trên của cúp áo ngực không được khâu vào mảnh phía trước và chỉ có cạnh dưới được khâu và gắn chặt vào mảnh phía trước. Điều này có nghĩa là giống như một giá đỡ, chỉ cạnh dưới của cúp áo ngực được khâu và cạnh trên không khâu của nó không ổn định khi không gắn liền với mảnh phía trước, mặc dù mảnh phía trước ép cúp áo ngực từ phía trên xuống. Khi người mặc di chuyển, ví dụ, vặn người hoặc nghiêng hẳn sang một bên, cúp có thể bị biến dạng làm cho ngực tràn ra khỏi mép trên của cúp. Xu hướng này xảy ra thường xuyên và đặc biệt là với người mặc có bộ ngực lớn.

Bên cạnh đó, do người mặc áo lót nữ có hình dạng cơ thể và kích thước ngực khác nhau, như đã được mô tả ở trên, nên nhiều cỡ áo ngực như, S, M, L, LL, và thậm chí 3L phải được xác định cho nhiều hình dạng cơ thể khác nhau của người dùng và nhiều cỡ cúp khác nhau, từ A đến I cũng được xác định cho các kích cỡ ngực khác nhau của họ.

Trong cúp áo ngực có gọng dưới, hình dạng của cạnh dưới của cúp áo ngực được duy trì theo hình dạng của gọng nhờ chức năng giữ hình dạng của gọng. Có rất nhiều kích cỡ ngực khác nhau, từ nhỏ đến lớn, như đã mô tả ở trên. Nếu gọng không vừa với

ngực của người mặc, người mặc sẽ cảm thấy đau hoặc khoảng trống giữa cúp áo ngực và ngực gây ra độ vừa vặn kém.

Kết quả là, đối với cúp áo ngực có gọng dưới này, nhiều hình dạng khác nhau của cúp áo ngực phải được tạo ra để phù hợp với nhiều cỡ ngực khác nhau, và theo đó, các nhà sản xuất đồ lót phải cung cấp nhiều dòng sản phẩm hơn, dẫn đến tăng chi phí.

Sáng chế được thực hiện dựa trên các vấn đề nêu trên, và mục đích theo sáng chế là cung cấp áo lót nữ có các phần cúp, mà không chỉ cải thiện chức năng định hình cơ thể và phù hợp mà còn có thể làm giảm đáng kể việc phải đa dạng hóa sản phẩm và từ đó góp phần giảm chi phí.

Bản chất kỹ thuật theo sáng chế

Sáng chế đề xuất áo lót nữ có phần cúp theo điểm yêu cầu bảo hộ 1 bao gồm:

một cặp cúp áo ngực trái và phải 1 trong đó mỗi cúp được làm thích ứng để tiếp nhận ngực B và có cạnh dưới 2, cạnh bên 4 và cạnh trên 3, cạnh dưới 2 được uốn cong xuống phía dưới, cạnh bên 4 kéo từ đầu phía nách P1 của cạnh dưới 2 hướng về phía cạnh trên 3, cạnh trên 3 kéo dài từ đầu phía xương ức P2 của cạnh dưới 2 đến đầu trên P3 của cạnh bên 4;

các mảnh che cúp 20 mà mỗi mảnh được bố trí để che bề mặt bên ngoài của cúp áo ngực 1 và tách ra khỏi bề mặt bên ngoài của cúp áo ngực 1, trong đó cạnh dưới 2 của cúp áo ngực 1 kéo dài từ đầu phía nách P1 đến đầu phía xương ức P2 được khâu vào cạnh dưới 22 của mảnh che cúp 20, và cạnh bên 4 và cạnh trên 3 của cúp áo ngực 1 được tách ra khỏi mảnh che cúp 20;

mảnh đỡ 10 được khâu vào cạnh dưới 2 của cúp áo ngực 1 và cạnh dưới 22 của các mảnh che cúp 20;

mảnh sau 7 kéo dài từ phía trái và phía phải của mảnh đỡ 10 và được làm thích ứng để che lưng của người mặc;

dây đeo 30 mà mỗi dây kéo dài từ mảnh che cúp 20 đến mảnh sau 7; và

các mảnh nâng 40 mà mỗi mảnh được bố trí giữa cúp áo ngực 1 và mảnh che cúp 20, có cạnh dưới 42 được khâu vào cạnh dưới 2 của cúp áo ngực 1 và cạnh đầu trên 45 được nối với dây đeo 30, và theo đó được tạo cấu hình để nâng cúp 1 từ bên dưới.

Trong áo lót A này, cúp áo ngực 1 có lỗ 6 ở vùng góc 9 bao gồm đầu trên P3, mảnh nâng 40 bao gồm phần luồn vào 46 có hình dạng dải kéo dài về phía cạnh đầu

trên 45 và phần luồn vào 46 được luồn qua lỗ 6 ở vùng góc 9 của cúp áo ngực 1 từ bề mặt ngoài đến bề mặt trong của cúp áo ngực 1.

Đối tượng theo điểm yêu cầu bảo hộ 2 là áo lót nữ A theo điểm 1, trong đó lỗ 6 ở vùng góc 9 được tạo thành ở hình dạng khe kéo dài theo hướng giao nhau (vuông góc hoặc vuông với) với chiều dọc của phần luồn vào 46.

Đối tượng theo điểm yêu cầu bảo hộ 3 là áo lót nữ A theo điểm 2, trong đó lỗ 6 có chiều dài (chiều dài khe) 6w lớn hơn chiều rộng 46w của phần luồn vào 46.

Đối tượng theo điểm yêu cầu bảo hộ 4 là áo lót nữ A theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 3, trong đó cạnh dưới 42 của mảnh nâng 40 bao gồm: phần không khâu 42a được tách ra khỏi cạnh dưới 2 của cúp áo ngực 1; và các phần được khâu 42b và 42c được cung cấp trên cả hai phía của phần không khâu 42a và được gắn bằng cách khâu vào cạnh dưới 2 của cúp áo ngực 1.

Đối tượng theo điểm yêu cầu bảo hộ 5 là áo lót nữ A theo điểm 4, trong đó phần không khâu 42a được tạo thành trong phần cạnh dưới 42 của mảnh nâng 40 mà bao gồm hoặc tiếp giáp với điểm Q tương ứng với điểm thấp nhất P ở cạnh dưới 2 của cúp áo ngực 1.

Đối tượng theo điểm yêu cầu bảo hộ 6 là áo lót nữ A theo điểm 4 hoặc 5, trong đó chiều rộng tách ra của phần không khâu 42a bằng chiều rộng gắn của phần được khâu 42c trên phía xương ức và chiều rộng gắn của phần được khâu 42b ở phía nách ngắn hơn chiều rộng tách ra của phần không được khâu 42a.

Đối tượng theo điểm yêu cầu bảo hộ 7 là áo lót nữ A theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 6, trong đó áo lót nữ A này còn bao gồm các mảnh nâng phụ 60 mà mỗi mảnh được bố trí giữa mảnh che cúp 20 và mảnh nâng 40 hoặc giữa mảnh nâng 40 và cúp áo ngực 1 và tách biệt với mảnh che cúp 20 và mảnh nâng 40, hoặc tách biệt với mảnh nâng 40 và cúp áo ngực 1, trong đó mảnh nâng phụ 60 có cạnh dưới 62 được khâu vào cạnh dưới 22 của mảnh che cúp 20 và cạnh bên (cạnh xác định lỗ xỏ tay) 64 được khâu vào cạnh bên 24 của mảnh che cúp 20.

Đối tượng theo điểm yêu cầu bảo hộ 8 là áo lót nữ A theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 7, trong đó cạnh dưới 2 của cúp áo ngực 1 không có gọng dưới.

Hiệu quả theo sáng chế

Với cấu hình được mô tả ở trên, áo lót theo sáng chế không chỉ có thể tăng cường chức năng định hình cơ thể và độ vừa vặn mà còn giảm đáng kể việc phải đa dạng hóa sản phẩm và từ đó, góp phần làm giảm chi phí.

Mô tả vắn tắt các hình vẽ

Fig.1 là hình vẽ phối cảnh thể hiện áo lót nữ theo sáng chế được mặc trên người mặc;

Fig.2 là mặt cắt dọc tâm của áo lót nữ trên người mặc được thể hiện trên Fig.1 cùng với mặt cắt được mở rộng một phần của áo lót nữ này;

Fig.3 là hình vẽ phối cảnh thể hiện áo lót nữ trên Fig.1 sau khi loại bỏ mảnh che cúp để thể hiện cách thức dây đeo, mảnh nâng, và cúp áo ngực di chuyển;

Fig.4 là hình vẽ tách ra của áo lót nữ theo sáng chế;

Fig.5 là mặt cắt dọc tâm của áo lót nữ có mảnh nâng phụ, cùng với hình chiếu được phóng to một phần của áo lót nữ này để thể hiện vị trí của miếng nâng phụ;

Fig.6 là hình chiếu nhìn từ phía sau thể hiện áo lót nữ được thể hiện trên Fig.5;

Fig.7 là hình vẽ phối cảnh thể hiện áo lót nữ, trong đó phần không khâu của mảnh nâng nằm gần nách hơn;

Fig.8 là hình vẽ phối cảnh thể hiện áo lót nữ, trong đó phần không khâu của mảnh nâng nằm gần xương ức ở trung tâm của ngực hơn;

Fig.9 là mặt cắt ngang thể hiện một phần của áo lót nữ trên người mặc có bộ ngực lớn;

Fig.10 là mặt cắt ngang thể hiện một phần áo lót nữ trên người mặc có bộ ngực nhỏ.

Mô tả chi tiết sáng chế

Sau đây, áo lót nữ A theo sáng chế sẽ được mô tả bằng các ví dụ. Các ví dụ về áo lót nữ A theo sáng chế bao gồm tất cả các loại áo ngực có cúp áo ngực 1, chẳng hạn như áo ngực, áo yếm (không được thể hiện) và các loại áo lót khác. Trong phần mô tả này, áo ngực được mô tả như một ví dụ điển hình và được thể hiện bằng cùng ký hiệu tham chiếu A. Phương án thứ nhất của áo ngực A bao gồm mảnh nâng 40, và phương án thứ hai của áo ngực A còn bao gồm mảnh nâng phụ 60.

Phương án thứ nhất

Phương án thứ nhất của áo ngực A theo sáng chế được thể hiện trên Fig.1 đến Fig.4. Do Fig.4 cũng được sử dụng để mô tả phương án thứ hai nên mảnh nâng phụ 60 được biểu thị bằng các đường tưởng tượng trên đó. Áo ngực A bao gồm cúp áo ngực đối xứng trái và phải 1, mảnh che cup 20, mảnh nâng 40, mảnh đỡ được cung cấp tùy ý 10, mảnh sau 7 (đai bên 11 và 12 trong ví dụ được thể hiện trên các hình vẽ này) và dây đeo 30.

Cúp áo ngực 1 có thể có nhiều hình dạng khác nhau, chẳng hạn như hình vỏ sò (không được thể hiện) và hình trái tim được thể hiện trên Fig.4, tùy thuộc vào loại ngực B và thiết kế. Một ví dụ điển hình là cúp áo ngực hình trái tim được mô tả ở đây.

Cúp áo ngực được thiết kế để tiếp nhận trực tiếp ngực B và có hình dạng bất cong ra bên ngoài. Cạnh dưới 2 của cúp áo ngực 1 được uốn cong xuống để phù hợp với đường chân ngực V của người mặc. Điểm thấp nhất của cạnh dưới 2 được ký hiệu là P và các đầu của cạnh dưới 2 lần lượt là đầu phía nách P1 và đầu phía xương ức P2. Cạnh bên 4 của cúp áo ngực 1 nâng lên từ đầu phía nách P1 của cạnh dưới 2 hướng về phía cạnh trên 3 để tạo thành hình cung lõm ngang với bán kính cong lớn. Cạnh trên 3 là cạnh nằm giữa đầu trên P3 của cạnh bên 4 và đầu phía xương ức P2 của cạnh dưới 2 và có đường cong hình chữ S trong phương án này.

Khi cạnh trên 3 được chia thành ba hoặc bốn đoạn bằng nhau, điểm mà tại đó đường cong của cạnh trên 3 thay đổi hình dạng của nó (nghĩa là điểm uốn) nằm ở điểm P4 cách từ 1/3 đến 1/4 so với đầu trên P3 (nghĩa là, cách từ 2/3 đến 3/4 so với đầu phía xương ức P2). Phần ngắn hơn của cạnh trên 3 từ đầu trên P3 đến điểm P4 tạo thành một đường cong hơi hướng lên phía trên, trong khi phần dài hơn của cạnh trên 3 từ đầu phía xương ức P2 đến điểm P4 cũng tạo thành một đường cong hơi hướng lên phía trên. Các đường cong hướng lên phía trên này được nối trơn tru với đường cong hướng xuống dưới tại điểm P4. Cạnh dưới 2, cạnh trên 3 và cạnh bên 4 được nối trơn tru bằng các cung tròn (xem Fig.4).

Cạnh dưới 2, cạnh trên 3 và cạnh bên 4 của cúp áo ngực 1 được mô tả riêng để dễ hiểu hơn, nhưng khi cạnh trên 3 kết hợp cạnh bên 4 thì tổ hợp này có thể được coi là một cạnh trên.

Vùng bao gồm và tiếp giáp với đầu trên P3 của cúp áo ngực 1 được gọi là vùng góc 9. Vùng góc 9 có lỗ 6. Lỗ 6 là một lỗ dạng khe được tạo thành trong vùng lân cận của cạnh bên 4 để mở rộng gần như song song với cạnh bên 4 của cúp áo ngực 1. Như

sẽ được mô tả phía sau, lỗ dạng khe 6 này được tạo thành theo hướng giao nhau (vuông góc hoặc gần vuông góc với) với hướng dọc của phần luân vào 46 được luân qua lỗ dạng khe 6.

Chiều dài (chiều dài khe) 6W của lỗ dạng khe 6 bằng hoặc lớn hơn chiều rộng 46w của phần luân vào 46w được làm thích ứng để đi qua lỗ 6.

Cúp áo ngực 1 có thể có độ dày khác nhau. Trên Fig.9, độ dày của cúp áo ngực 1 lớn nhất ở vị trí trên cùng K (nghĩa là vị trí cao nhất của bề mặt ngoài của cúp áo ngực 1) và giảm dần về phía ngoại vi.

Trong một ví dụ khác về cúp áo ngực 1, như được thể hiện trên Fig.10, nửa dưới 1d của cúp áo ngực 1 dọc theo cạnh dưới 2 của nó dày hơn nửa trên 1e, mà có độ dày giảm dần từ nửa dưới 1d xuống cạnh trên 3. Toàn bộ bề mặt ngoài của cúp áo ngực 1 có hình dạng bát cong nhẹ hướng ra bên ngoài. Cúp áo ngực 1 trên Fig.9 không có độ dày lớn tương ứng với độ dày của nửa dưới 1d nhưng có thể có miếng đệm để tăng độ dày. Mặt khác, nửa dưới dày hơn 1d của cúp áo ngực 1 trên Fig.10 có thể được tạo thành từ miếng đệm.

Như được thể hiện trên phần mặt cắt mở rộng trên Fig.2, trong phương án này, vật liệu của cúp áo ngực 1 là vải nhiều lớp xếp giống như tấm có cấu trúc ba lớp gồm lớp xen 1b được làm từ vật liệu xếp và các lớp vải mỏng làm lớp ngoài 1a và lớp ngoài bên trong 1c được gắn vào lớp xen 1b hoặc vải có mặt sau xếp giống như tấm (không được thể hiện) có cấu trúc hai lớp bao gồm lớp xen và lớp vải mỏng làm lớp ngoài. Trong phương án này, nhựa urethan được sử dụng làm vật liệu xếp.

Cúp áo ngực 1 được tạo thành như sau. Vải nhiều lớp xếp hoặc có mặt sau xếp ban đầu được cắt thành mảnh có kích thước mong muốn, mảnh này được tạo hình dạng mong muốn bằng cách ép khuôn nóng, và sau đó, loại bỏ rìa xòem bằng cách cắt. Theo đó, thu được cúp có hình dạng mong muốn. Cúp áo ngực 1 được tạo thành từ vải nhiều lớp xếp hoặc có mặt sau xếp nêu trên có tính linh hoạt và độ đàn hồi. Tuy nhiên, cúp áo ngực 1 này ít co giãn hơn so với mảnh nâng 40.

Cần hiểu rằng các vật liệu dùng cho cúp áo ngực 1 không bị giới hạn ở những vật liệu được mô tả ở trên, và vật liệu bất kỳ đã biết khác như vải không dệt và vải Raschel hai lớp có thể được sử dụng.

Mảnh che cúp 20 là một mảnh vải mỏng được bố trí để che toàn bộ bề mặt của cúp áo ngực 1. Cạnh trên 3 và cạnh bên 4 của cúp áo ngực 1 không được khâu vào

mảnh che cúp 20 và chỉ có cạnh dưới 2 của cúp 1 được khâu vào cạnh dưới 22 của mảnh che cúp 20, và theo đó, mảnh che cúp 20 tách biệt với bề mặt ngoài của cúp áo ngực 1. Một phần của cạnh dưới 2 của cúp áo ngực 1 kéo dài từ đầu phía nách P1 đến đầu phía xương ức P2 được khâu vào mảnh che cúp 20, hoặc toàn bộ chiều dài của cạnh dưới 2 được khâu vào mảnh che cúp 20 (không được thể hiện). Cạnh bên 4 của cúp áo ngực 1 nâng từ điểm tương ứng với đầu phía nách P1 nằm ở phía giữa của cạnh bên 24 của mảnh che cúp 20 đóng vai trò làm một phần của lỗ xỏ tay 25.

Mảnh che cúp 20 có thể là một mảnh duy nhất như được thể hiện trên Fig.4 hoặc bao gồm hai mảnh (không được thể hiện). Khi mảnh che cúp 20 bao gồm hai mảnh, nó có hình dạng giống như hình dạng của một mảnh duy nhất nếu hai mảnh này được khâu lại với nhau.

Mảnh che cúp một mảnh 20 được tạo thành có hình dạng bất nghiêng nhẹ phù hợp với hình dạng của bề mặt bên ngoài của cúp áo ngực 1 bằng cách ép khuôn nóng. Vải có thể được tạo hình bằng phương pháp ép khuôn nóng, ví dụ vải lưới bền được làm từ vật liệu có thể co giãn như các sợi polyurethan hoặc vải ren dệt kim, được sử dụng làm vật liệu. Ngoài ra, vải ren mỏng làm bằng vật liệu có thể co giãn (cụ thể là vật liệu có khả năng co giãn nhiều hơn theo hướng ngang (nghĩa là, hướng vuông góc với cạnh trên 23) so với hướng dọc (nghĩa là, hướng song song với cạnh trên 23) có thể được sử dụng.

Mảnh che cúp hai mảnh 20 bao gồm phần trên và phần dưới. Vải ít co giãn và theo đó, không phù hợp cho việc ép khuôn nóng được sử dụng làm vật liệu. Phần trên và phần dưới được khâu lại với nhau ở phần nối để tạo thành một mảnh vải có hình dạng cong ra phía ngoài phù hợp với hình dạng của bề mặt ngoài của cúp 1.

Như được thể hiện trên Fig.4, cạnh dưới 22 của mảnh che cúp 20 có dạng hình chữ U hướng xuống dọc theo đường chân ngực V. Một đầu của cạnh dưới 22 là đầu phía lỗ xỏ tay 22a và đầu còn lại của nó là đầu nối 22b. Cạnh này đóng vai trò làm một phần của lỗ xỏ tay 25 là cạnh bên 24 nâng từ đầu phía lỗ xỏ tay 22a và kéo dài đến phần nối với dây đeo 23a, và cạnh kéo dài giữa phần nối với dây đeo 23a và đầu nối 22b là cạnh trên 23.

Cạnh dưới 22 của mảnh che cúp 20 dài hơn cạnh dưới 2 của cúp áo ngực 1 và cạnh dưới 2 của cúp áo ngực 1 được khâu vào một phần của cạnh dưới 22 của mảnh che cúp 20 nằm giữa đầu phía lỗ xỏ tay và đầu nối 22b. Cạnh dưới 2 của cúp áo ngực 1 từ

đầu phía nách P1 đến đầu phía xương ức P2 của nó được khâu vào cạnh dưới 22 của mảnh che cúp 20.

Mảnh che cúp 20 có thể co giãn nhiều hơn theo hướng chéo lên trên từ cạnh dưới 22 hướng về phía phần nổi với dây đeo 23a (hướng về phía vai) nhưng ít co giãn theo hướng vuông góc so với hướng chéo lên trên, như được thể hiện bằng mũi tên trên Fig.4.

Cần lưu ý rằng mảnh che cúp 20 có thể co giãn ít hơn theo các hướng này so với mảnh nâng 40 mà sẽ được mô tả tiếp theo đây.

Mảnh nâng 40 được cung cấp giữa cúp áo ngực 1 và mảnh che cúp 20. Cạnh dưới 42 của mảnh nâng 40 có hình dạng tương ứng với cạnh dưới 2 của cúp áo ngực 1. Cạnh trên 43 của mảnh nâng 40 là cạnh thẳng kéo dài từ đầu phía xương ức Q2 của cạnh dưới 42 hướng về phía dây đeo 30, và cạnh bên 44 của mảnh nâng 40 là cạnh kéo dài từ đầu phía nách Q1 của cạnh dưới 42 hướng về phía dây đeo 30. Phần dải hẹp nằm giữa cạnh trên 43 và cạnh bên 44 là phần luồn vào 46 và đầu trên của phần luồn vào 46 là cạnh đầu trên 45 được nối với dây đeo 30. Phần luồn vào 46 được luồn qua lỗ 6 của cúp áo ngực 1, như sẽ được mô tả phía dưới.

Vật liệu của mảnh nâng 40 là vải Spandex hoặc vải lưới bền. Ở đây, mảnh nâng 40 là mảnh hai lớp gấp và cạnh trên 43 là cạnh gấp được kéo dài theo đường thẳng (Fig.4). Cạnh bên 44 được làm cong vào trong để tạo thành hõm sâu, phần luồn vào 46 nằm giữa phần trên của cạnh trên 43 và phần trên của cạnh bên 44 kéo dài theo dải hẹp như đã mô tả ở trên và cạnh đầu trên 45 của phần luồn vào 46 được nối với đầu phía ngực của dây đeo 30. Cạnh bị cắt của mảnh nâng gấp 40 được khâu lại với nhau để tạo thành cấu trúc hai lớp.

Phần được khâu 42b và 42c của cạnh dưới 42 của mảnh nâng 40 được tạo hình phù hợp với hình dạng của cạnh dưới 2 của cúp áo ngực 1, như đã mô tả ở trên. Các đầu của cạnh dưới 42 của mảnh nâng 40 là đầu phía nách Q1 và đầu phía xương ức Q2, tương ứng, như đã được mô tả ở trên. Trong ví dụ được thể hiện trên Fig.4, phần trung tâm của cạnh dưới 42 của mảnh nâng 40 được cắt ra để tạo thành phần lõm (ví dụ, phần trung tâm là cung tương tự có điểm Q tương ứng với điểm thấp nhất P của cúp áo ngực 1 kéo dài trên cả hai phía của điểm Q), phần lõm này tương ứng với phần không khâu 42a. Các phần nằm ở hai phía của phần không khâu 42a là phần được khâu phía nách 42b và phần được khâu phía xương ức 42c, tương ứng.

Trong trường hợp được thể hiện trên Fig.4, chiều rộng tách ra của phần không khâu 42 kéo dài trên cả hai phía của điểm Q tương ứng với điểm thấp nhất P, dưới dạng tâm của phần không khâu 42a. Chiều rộng tách ra (55 mm đến 65 mm) của phần không khâu 42a gần như bằng chiều rộng của phần được khâu phía xương ức 42c. Mặt khác, chiều rộng (từ 8 mm đến 15 mm) của phần được khâu phía nách 42b hẹp hơn và bằng từ 15% đến 23% chiều rộng tách ra của phần không khâu 42a.

Fig.7 và Fig.8 thể hiện phương án sửa đổi của phần không khâu 42a của cạnh dưới 42 của mảnh nâng 40. Trên các hình này, phần không khâu 42a được tạo hình dạng lõm ở phần của cạnh dưới 42 bao gồm điểm Q và kéo dài theo cả hai phía của điểm Q được biểu thị bằng các đường nét đứt, để so sánh.

Trong trường hợp được thể hiện trên Fig.7, phần không khâu 42a được tạo thành để kéo dài từ điểm Q hướng về phía đầu phía nách Q1 (gần như tương ứng với đầu phía nách P1 của cúp áo ngực 1). Phần được khâu phía xương ức 42c đóng vai trò trung tâm trong việc nâng ngực B, trong khi đó phần được khâu phía nách 42b sẽ đẩy phần nách của ngực B hướng về phía giữa ngực.

Trái lại, trong trường hợp được thể hiện trên Fig.8, phần không khâu 42a được tạo thành để kéo dài từ điểm Q hướng về phía đầu phía xương ức Q2. Trong trường hợp này, do đầu phía nách Q1 nằm gần với điểm Q hơn nên phần gần điểm Q sẽ được kéo lên.

Như được thể hiện trên Fig.4, mảnh nâng 40 có thể co giãn nhiều hơn theo hướng song song với cạnh trên 43 so với hơn theo hướng vuông góc với hướng song song này, như được thể hiện bằng mũi tên chéo. Do đó, khi sức căng được đặt lên mảnh nâng 40 trên người mặc, sức căng cao sẽ được tạo ra trong vùng nằm giữa phần được khâu phía xương ức 42c và đầu cạnh đầu trên 45 và theo đó, mảnh nâng 40 được kéo dài đáng kể từ phần được khâu phía xương ức 42c hướng về phía vai. Mặt khác, mảnh nâng 40 ít co giãn theo hướng từ phần được khâu phía nách 42b hướng về phía mép đầu trên 45 và theo đó, một phần của ngực B tương ứng với vùng ít co giãn hơn được đẩy (về mặt y học) hướng về phía xương ức ở trung tâm của ngực một cách hiệu quả.

Khi phần được khâu phía xương ức 42c rộng hơn như được thể hiện trên Fig.7, nó có thể nâng phần lớn hơn của ngực. Khi phần được khâu phía nách 42b rộng hơn như được thể hiện trên Fig.8, nó có thể đẩy ngực về phía giữa ngực một cách hiệu quả hơn.

Vì sức căng của mảnh nâng 40 không được đặt lên phần không khâu 42a nên trên nên phần của ngực B tương ứng với phần này bị ngăn không cho bị trượt lên trên.

Mặc dù không được thể hiện trên các hình vẽ nhưng phần không khâu 42a không nhất thiết phải có mặt. Thay vào đó, toàn bộ cạnh dưới 42 của mảnh nâng 40 có thể được cắt thành hình dạng phù hợp với cạnh dưới 2 của cúp áo ngực 1 và được khâu vào cạnh dưới 2 của cúp áo ngực 1.

Mảnh đỡ 10 đóng vai trò làm phần trước 5 của áo lót nữ A được cung cấp tùy ý. Ở đây, áo ngực A được cung cấp mảnh đỡ 10 được thể hiện như một ví dụ điển hình. Ví dụ, như được thể hiện trên Fig.4, mảnh đỡ 10 có cạnh dạng cúp trái và phải 13 tạo thành hình chữ W gồm hai cung. Đai bên 11 và 12 đóng vai trò làm mảnh sau trái và phải 7 của áo lót nữ A kéo dài theo hướng sang trái và phải từ mảnh đỡ 10 (hoặc từ mảnh che cúp 20, mặc dù không được thể hiện trên hình vẽ).

Cạnh dưới 22 của mảnh cúp trái và phải 20, phần được khâu 42b và 42c của cạnh dưới 42 của mảnh nâng 40, cạnh dưới 2 của cúp áo ngực 1, dải không co giãn 28 được xếp chồng lên nhau và được khâu lại với nhau vào cạnh hình cúp 13, và theo đó, cúp hình chữ W có hình dạng giống dải hẹp được tạo thành.

Trong phương án này, phần này (phần đỡ cúp 14) không được cung cấp gọng dưới. Do đó, không giống như cúp có gọng dưới, hình dạng của phần đỡ cúp 14 đóng vai trò làm các cạnh dưới của phần cúp không được xác định là có tính chất duy nhất. Phần đỡ cúp 14 này linh hoạt hơn so với gọng dưới của cúp áo ngực. Phần đỡ cúp 14 dày và linh hoạt nhưng không có độ co giãn theo chiều dọc. Phần đỡ cúp 14 chạm nhẹ đường chân ngực V của bộ ngực B của người mặc. Sức căng của mảnh nâng 40 cùng với phần đỡ cúp 14 được tạo ra trong các phần được khâu 42b và 42c của mảnh nâng 40, như đã được mô tả ở trên.

Trong phương án được thể hiện trên các hình vẽ, mảnh đỡ 10 và đai bên 11 và 12 được làm bằng vải, chẳng hạn như vải ren. Đầu của một đai bên 11 được cung cấp chi tiết ăn khớp trong 11a, trong khi đó đầu của đai bên còn lại 12 được cung cấp chi tiết ăn khớp ngoài 12a. Mảnh đỡ 10 và các đai bên 11 và 12 có thể co giãn đàn hồi nhiều hơn theo hướng dọc (chiều dọc) so với theo hướng ngang (chiều ngang), như được thể hiện bởi mũi tên trên Fig.4.

Khi mảnh đỡ 10 không được cung cấp (không được thể hiện), các đầu nối 22b của cúp áo ngực 1 được nối trực tiếp với nhau và dải không co giãn 28 và cạnh dưới 2

của cúp áo ngực 1 được khâu lại với nhau để gia cố. Trong trường hợp này, các đai bên 11 và 12 đóng vai trò làm các mảnh sau 7 của áo lót nữ A mở rộng theo hướng trái và phải từ cạnh dưới 22 của mảnh che cúp 20 (cụ thể, từ các phần của cạnh dưới 22 nằm giữa vị trí tương ứng với điểm thấp nhất P của cúp áo ngực 1 và vị trí tương ứng với đầu phía nách P1), mặc dù không được thể hiện trên các hình vẽ.

Mảnh nối cúp 50 là mảnh vải dùng để nối cúp áo ngực phía trái và phía phải 1 liền kề nhau ở phần liền kề của chúng (phần tiếp giáp) 8 gần đầu phía bên phải P2 của cạnh trên 3. Vải gấp đôi có độ co giãn cao như vải lưới bền được sử dụng làm mảnh nối cúp 50. Mảnh nối cúp 50 có khả năng co giãn đàn hồi nhiều hơn theo hướng nối giữa cúp áo ngực trái và phải 1 so với hướng vuông góc với hướng nối này. Các cạnh bên của mảnh nối cúp 50 được khâu vào các phần tiếp giáp với 8 nằm gần các đầu phía xương ức P2 như đã mô tả ở trên, và cạnh dưới của mảnh nối cúp 50 được khâu vào một phần, của phần đỡ cup hình chữ W giống dải hẹp 14, bao gồm phần hình chữ U ngược 52 nằm giữa các cạnh hình cúp phía trái và phía phải 13 của mảnh đỡ 10.

Do mảnh nối cúp 50 được sử dụng để nối cúp áo ngực phía trái và phía phải 1 nên nó lộ ra bên ngoài bên ngoài thông qua khoảng trống giữa các cúp áo ngực 1. Trong phương án này, hình dạng, cấu trúc và vị trí của các mảnh che cúp 20 được thay đổi để che đi mảnh nối cúp 50.

Cụ thể hơn, đầu nối 22b của mảnh che cúp trái 20 chạm tới cạnh dưới 2 của cúp áo ngực bên phải 1 và đầu nối 22b của mảnh che cúp phải 50 chạm đến cạnh dưới 2 của cúp áo ngực bên trái 1, do đó các mảnh che cúp 20 chồng lên nhau lên trên mảnh nối cúp 50 để che nó.

Mỗi mảnh nâng 40 mà được khâu vào mảnh đỡ 10 tại phần được khâu 42b và 42c của chúng, của cạnh dưới 42, phủ lên phần dưới của bề mặt ngoài của cúp áo ngực 1 được bố trí ở đằng sau mảnh nâng 40, và phần luồn vào 46 của mảnh nâng 40 được luồn qua lỗ dạng khe 6 từ bề mặt bên ngoài vào bề mặt bên trong. Cạnh đầu trên 45 của mảnh nâng 40 được nối vào một đầu (ví dụ, đầu phía ngực) của dây đeo 30 cùng với phần nối với dây nối 23a của mảnh che cúp 20.

Đầu còn lại (nghĩa là đầu phía sau) của dây đeo 30 được nối với tâm của cạnh trên của đai bên 11 (hoặc 12).

Chiều rộng 46w của phần luồn vào 46 của mảnh nâng 40 bằng hoặc nhỏ hơn chiều dài 6w của lỗ dạng khe 6, như đã được mô tả ở trên. Trong trường hợp chiều rộng

46w của phần luồn vào 46 nhỏ hơn chiều dài khe 6w, phần luồn vào 46 có thể di chuyển dễ dàng hơn theo hướng dọc của nó qua lỗ dạng khe 6 so với trong trường hợp có độ dài khe 6w bằng chiều rộng 46w của phần luồn vào 46, bởi vì sức cản do tiếp xúc trong trường hợp trước thấp hơn so với trường hợp sau. Hơn nữa, khi chiều dài 6w của lỗ dạng khe lớn hơn chiều rộng 46w của phần luồn vào 46, phạm vi của chuyển động của phần luồn vào 46 tăng theo hướng chiều dài khe. Do đó, ngay cả khi vị trí của dây đeo 30 thay đổi theo hình dạng cơ thể của người mặc (ví dụ: khoảng cách giữa dây đeo trái và phải 30 tăng khi người mặc có vai rộng, trong khi đó khoảng cách này giảm khi người mặc có vai hẹp hơn), lỗ dạng khe 6 có chiều dài bổ sung sẽ cho phép thay đổi vị trí của các dây đeo và theo đó, cúp áo ngực 1 luôn có thể được đặt trên ngực B.

Như đã thấy từ Fig.1, cạnh trên 43 của mảnh nâng 40 đi qua hoặc nằm trên một chút hoặc dưới một chút so với vị trí tương ứng với vị trí cao nhất K của cúp áo ngực 1.

Tiếp theo đây, hoạt động của áo lót nữ A trên người mặc sẽ được mô tả. Khi áo lót nữ A được mặc, đai bên 11 và 12 được nối bằng cách khớp các chi tiết ăn khớp trong 11a và chi tiết ăn khớp ngoài 12a và theo đó, mảnh đỡ 10 kéo dài và vừa khít với ngực của người mặc, trong khi đó dây đeo 30 kéo mảnh che cúp 20 lên và mảnh nâng 40 về phía vai, như được thể hiện bởi các mũi tên (xem Fig.1).

Phần đỡ cúp 14 vừa vặn với đường chân V của ngực B và đỡ chúng từ bên dưới. Vì phần đỡ cúp 14 không được cung cấp gọng dưới nên hình dạng của nó thay đổi linh hoạt để phù hợp với kích thước của ngực B hoặc hình dạng của đường chân ngực V của ngực B và theo đó, nhẹ nhàng chạm vào đường chân ngực V, mặc dù nó không thể kéo dài.

Mặc dù toàn bộ cạnh dưới 2 của cúp áo ngực 1 và cạnh dưới 22 của mảnh che cúp 20 được khâu lại với nhau như đã mô tả ở trên nhưng phần không khâu 42a bao gồm điểm thấp nhất Q (ví dụ, điểm tương ứng với điểm thấp nhất P của cúp áo ngực 1) của cạnh dưới 42, mảnh nâng 40 được tách ra khỏi các cạnh dưới 2 và 22 và phần được khâu 42b và 42c nằm trên cả hai phía của phần không khâu 42a được gắn vào đó bằng cách khâu. Do đó, cúp áo ngực 1 được kéo lên tại các phần được khâu 42b và 42c, và một phần (phần trung tâm dưới) của ngực B bị đẩy nhẹ vào khoảng không được tạo thành giữa phần đỡ cúp 14 và phần không khâu 42a.

Phần luồn vào 46 của mảnh nâng 40 được luồn qua lỗ dạng khe 6 được cung cấp trong vùng góc 9 của cúp áo ngực 1 từ bề mặt bên ngoài đến bề mặt bên trong. Phần

luồn vào 46 có thể dễ dàng di chuyển theo hướng dọc của nó qua lỗ dạng khe 6 với chiều dài bổ sung. Một phần của phần luồn vào 46 được luồn qua lỗ dạng khe 6 hẹp hơn so với lỗ dạng khe 6 như đã được mô tả ở trên, nhưng như được thấy từ Fig.1, chiều rộng của phần luồn vào 46 đột nhiên tăng từ vị trí thấp hơn chút so với lỗ dạng khe 6 (ví dụ: vị trí khoảng 10 mm bên dưới lỗ dạng khe 6 hướng về phía cạnh dưới 42) và vượt qua chiều dài khe 6w. Theo đó, ngăn chặn được chuyển động theo chiều dọc không giới hạn của phần luồn vào 46 qua cúp áo ngực 1.

Trong mối quan hệ giữa cúp áo ngực 1 và mảnh nâng 40 nêu trên, khi dây đeo 30 di chuyển theo hướng ngang, phần luồn vào 46 cũng di chuyển theo hướng chiều rộng của nó (nghĩa là, hướng chiều dài khe của lỗ 6) và được giữ trên cạnh của lỗ dạng khe 6, và theo đó, cúp áo ngực 1 cũng di chuyển một khoảng cách tương đương với khoảng dịch chuyển của dây đeo 30 sau khi phần luồn vào 46 được giữ trên cạnh này. Nói cách khác, chuyển động của cạnh trên 3 và cạnh bên 4 của cúp áo ngực 1 bị giới hạn trong phạm vi nhất định theo hướng ngang bởi phần luồn vào 46 được luồn theo cách nêu trên. Cụ thể hơn, cạnh trên 3 và cạnh bên 4 của cúp áo ngực 1 không hoàn toàn tự do. Chuyển động của các cạnh này bị giới hạn trong một phạm vi nhất định bởi mảnh nâng 40, và theo đó, việc mất ổn định của cúp áo ngực 1 được loại bỏ.

Khi áo lót nữ A được mặc, nếu ngực B quá lớn được chứa trong cúp áo ngực 1 như trên Fig.9, cúp áo ngực 1 được đẩy bởi ngực lớn B trong đó và nhô về phía trước, với cạnh dưới 2 được cố định làm điểm tựa. Trong trường hợp này, phần luồn vào 46 của mảnh nâng 40 di chuyển trơn tru xuống dưới qua lỗ dạng khe 6 của cúp áo ngực 1, và theo đó, cúp áo ngực 1 có thể tiếp nhận và che phủ ngực B.

Ngược lại, nếu ngực B quá nhỏ so với cúp áo ngực 1 thì cúp áo ngực 1 nâng lên phía trên, với cạnh dưới 2 được cố định làm điểm tựa, dưới sức căng của mảnh che cúp 20 che phủ bề mặt bên ngoài của cúp áo ngực 1. Khi đó, phần luồn vào 46 của mảnh nâng 40 di chuyển trơn tru lên phía trên qua lỗ dạng khe 6 của cúp áo ngực 1, và cúp áo ngực 1 có thể tiếp nhận và che phủ ngực B.

Việc tựa và nâng của cúp áo ngực 1 được thực hiện bởi mảnh che cúp 20 mà được nối với dây đeo 30 và che phủ toàn bộ bên ngoài bề mặt của cúp áo ngực 1.

Bằng cách sử dụng cúp áo ngực 1 có nửa dưới 1d dày hơn (hoặc có nửa dưới 1d được cung cấp miếng đệm) như được thể hiện trên Fig.10, tác dụng làm tăng thể tích của ngực có thể được tăng cường.

Trong cả hai trường hợp, vì cúp 1 có thể nhô về phía trước hoặc được nâng lên phía trên như đã mô tả ở trên nên nó có thể tiếp nhận bộ ngực với phạm vi kích cỡ rộng hơn. Ngoài ra, do phần đỡ cúp 14 là phần không gọng không có gọng dưới nên cúp có kích thước này có thể che phủ các cỡ cúp xung quanh kích thước đó, và theo đó, số lượng cỡ cúp có thể giảm xuống so với các loại áo ngực thông thường có gọng dưới.

Tiếp theo, cách thức áo lót nữ hoạt động khi người mặc di chuyển, vận, hoặc kéo dài cơ thể của mình sẽ được mô tả. Khi người mặc áo lót nữ A di chuyển, mảnh nâng 40 được kéo lên bằng dây đeo 30. Phần dưới của cúp áo ngực 1 được kéo lên bởi hai phần được khâu là 42b và 42c của mảnh nâng 40. Vì phần đỡ cúp 14 được giữ trên một phần của đường chân ngực V của ngực B tương ứng với phần không được khâu 42a giữa các phần được khâu 42b và 42c như được mô tả ở trên nên cúp áo ngực 1 tránh được việc bị trượt lên trên. Theo đó, có thể thu được mức vừa vận cao.

Phương án thứ hai

Phương án thứ hai được cung cấp mảnh nâng phụ 60 sẽ được mô tả. Mảnh nâng phụ 60 được cung cấp tùy ý, như được biểu thị bằng các đường tưởng tượng (các đường hai chấm) trên Fig.4. Mỗi mảnh nâng phụ 60 là một mảnh gấp đôi với cạnh trên 63 là cạnh gấp, được làm bằng cùng loại vải giống như mảnh nâng 40 và có hình lưới liềm trên mặt cắt nhìn từ phía trước. Cạnh dưới 62 của mảnh nâng phụ 60 và cạnh dưới 2 của cúp áo ngực 1 được khâu lại với nhau để đóng vai trò làm một phần của phần đỡ cúp 14. Cạnh xác định lỗ xỏ tay 64 của mảnh nâng phụ 60 được khâu vào cạnh bên 4 của cúp áo ngực 1 và cạnh trên 63 là cạnh tự do.

Như có thể thấy trên mặt cắt ngang được khoanh tròn trên Fig.5, mảnh nâng phụ 60 được cung cấp giữa mảnh che cúp 20 và mảnh nâng 40 hoặc giữa mảnh nâng 40 và cúp áo ngực 1.

Mảnh nâng phụ 60 tách biệt với mảnh che cúp 20 và mảnh nâng 40, hoặc tách biệt với mảnh nâng 40 và cúp áo ngực 1.

Đầu phía xương ức 62P2 của mảnh nâng phụ 60 trùng khớp với đầu phía xương ức của phần không khâu 42a của mảnh nâng 40 (Fig.6). Theo đó, mảnh nâng phụ 60 che phủ một phần mảnh nâng 40 cùng phần không khâu 42a và phần được khâu phía nách hẹp hơn 42b, và theo đó, gia cố cho một phần của mảnh nâng 40 cùng phần không khâu 42a và phần được khâu phía nách hẹp hơn 42b.

Danh mục các ký hiệu tham chiếu

A: Đồ lót nữ

B: Ngực

K: Vị trí cao nhất

P: Vị trí thấp nhất

P1: Đầu phía nách

P2: Đầu phía xương ức

P3: Đầu trên của cạnh bên

P4: Điểm cách $\frac{1}{3}$ đến $\frac{1}{4}$ so với đầu trên của cạnh bên

Q: Điểm thấp nhất của mảnh nâng

Q1: Đầu phía nách của mảnh nâng

Q2: Đầu phía xương ức của mảnh nâng

V: Đường chân ngực

1: Cúp áo ngực

1a: Lớp bên ngoài

1b: Lớp xen

1c: Lớp bên trong

1d: Nửa dưới

1e: Nửa trên

2: Cạnh dưới

3: Cạnh trên

4: Cạnh bên

5: Mảnh phía trước

6: Lỗ

6w: Chiều dài của lỗ (chiều dài của khe)

7: Mảnh sau

8: Phần liền kề gần đầu phía xương ức của cúp áo ngực

9: Vùng góc của cúp áo ngực

10: Mảnh đỡ

11, 12: Các đai bên

11a: Chi tiết ăn khớp

12a: Chi tiết được ăn khớp

13: Cạnh được tạo hình cúp

- 14: Phần đỡ cúp
- 20: Mảnh che cúp
- 22: Cạnh dưới
- 22a: Đầu phía lỗ xỏ tay
- 22b: Đầu nổi
- 23: Cạnh trên của mảnh che cúp
- 23a: Phần nổi dây đeo
- 24: Cạnh bên
- 25: Lỗ xỏ tay
- 28: Dải
- 30: Dây đeo
- 40: Mảnh nâng
- 42: Cạnh dưới của mảnh nâng
- 42a: Phần không khâu
- 42b: Phần khâu phía nách
- 42c: Phần không phía xương ức
- 43: Cạnh trên của mảnh nâng
- 44: Cạnh bên của miếng nâng
- 45: Cạnh đầu trên
- 46: Phần luồn vào
- 46w: Chiều rộng của phần luồn
- 50: Mảnh nối cúp
- 52: Phần hình chữ U ngược
- 60: Mảnh nâng phụ
- 62: Cạnh dưới của mảnh nâng phụ
- 62P2: Đầu phía xương ức
- 63: Cạnh trên
- 64: Cạnh xác định lỗ xỏ tay (cạnh bên)

YÊU CẦU BẢO HỘ

1. Áo lót nữ có các phần cúp, bao gồm:

cặp cúp áo ngực trái và phải mà mỗi cúp này được làm thích ứng để tiếp nhận ngực và có cạnh dưới, cạnh bên và cạnh trên, cạnh dưới được uốn cong xuống phía dưới, cạnh bên nâng lên từ đầu phía nách của cạnh dưới về phía cạnh trên, cạnh trên kéo dài từ đầu phía xương ức của cạnh dưới đến đầu trên của cạnh bên;

mỗi mảnh che cúp được bố trí để che phủ bề mặt bên ngoài của cúp áo ngực và tách biệt với bề mặt bên ngoài của cúp áo ngực, trong đó cạnh dưới của cúp áo ngực kéo dài từ đầu phía nách đến đầu phía xương ức được khâu vào cạnh dưới của mảnh che cúp, và cạnh bên và cạnh trên của cúp áo ngực được tách ra khỏi mảnh che cúp;

mảnh đỡ được khâu vào cạnh dưới của cúp áo ngực và cạnh dưới của các mảnh che cúp;

mảnh sau kéo dài từ phía trái và phía phải của mảnh đỡ và được làm thích ứng để che lưng của người mặc;

dây đeo mà mỗi dây kéo dài từ mảnh che cúp đến mảnh sau; và

mỗi mảnh nâng được bố trí giữa cúp áo ngực và mảnh che cúp, có cạnh dưới được khâu vào cạnh dưới của cúp áo ngực và cạnh đầu trên được nối với dây đeo, và theo đó được tạo cấu hình để nâng cúp áo ngực lên từ bên dưới,

trong đó cúp áo ngực này có lỗ trong vùng góc bao gồm đầu trên, mảnh nâng bao gồm phần luồn vào có hình dạng dải kéo dài về phía cạnh đầu trên và phần luồn vào được luồn qua lỗ ở vùng góc của cúp áo ngực từ bề mặt bên ngoài vào đến bề mặt bên trong của cúp áo ngực.

2. Áo lót nữ theo điểm 1, trong đó lỗ ở vùng góc trên được tạo thành ở hình dạng khe kéo dài theo hướng giao với hướng dọc của phần luồn vào.

3. Áo lót nữ theo điểm 2, trong đó lỗ có chiều dài lớn hơn chiều rộng của phần luồn vào.

4. Áo lót nữ theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 3, trong đó cạnh dưới của mảnh nâng bao gồm: phần không khâu được tách ra khỏi cạnh dưới của cúp áo ngực; và

phần được khâu được cung cấp ở cả hai phía của phần không khâu và được gắn bằng cách khâu vào cạnh dưới của cúp áo ngực.

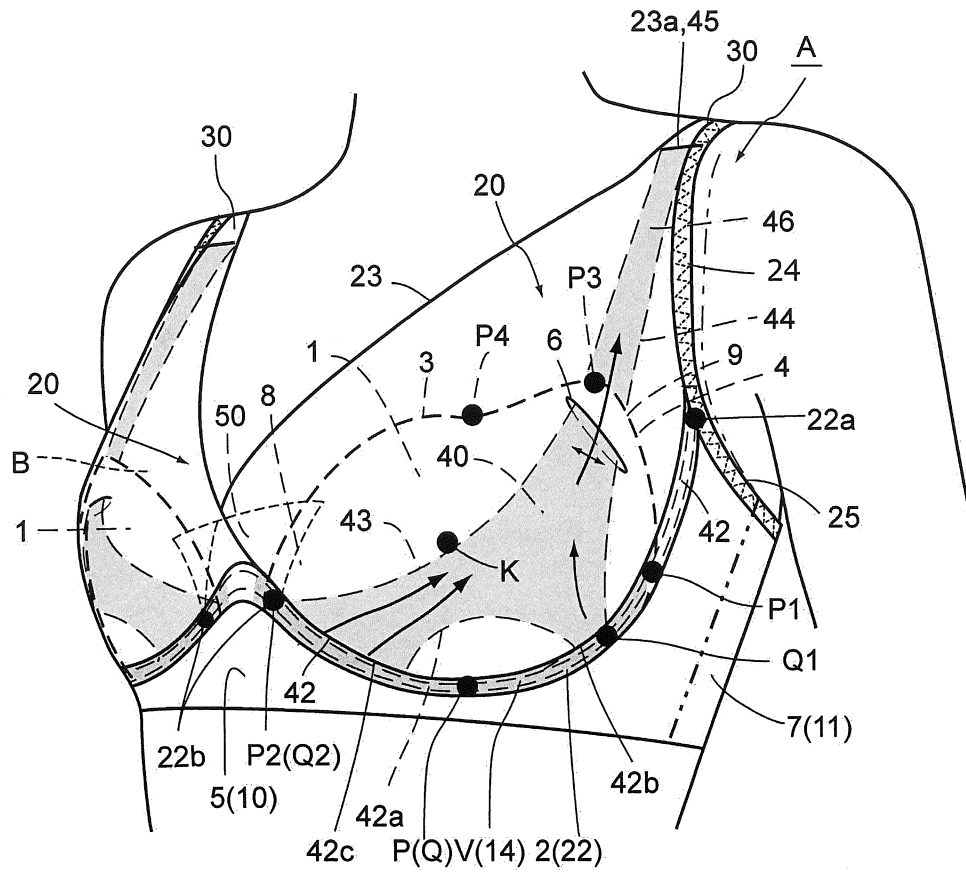
5. Áo lót nữ theo điểm 4, trong đó phần không khâu được tạo thành trong một phần của cạnh dưới của mảnh nâng bao gồm hoặc tiếp giáp với điểm tương ứng với điểm thấp nhất ở cạnh dưới của cúp áo ngực.

6. Áo lót nữ theo điểm 4 hoặc 5, trong đó chiều rộng tách ra của phần không khâu bằng chiều rộng gắn của phần được khâu ở phía xương ức và chiều rộng gắn của phần được khâu ở phía nách ngắn hơn chiều rộng tách ra của phần không khâu.

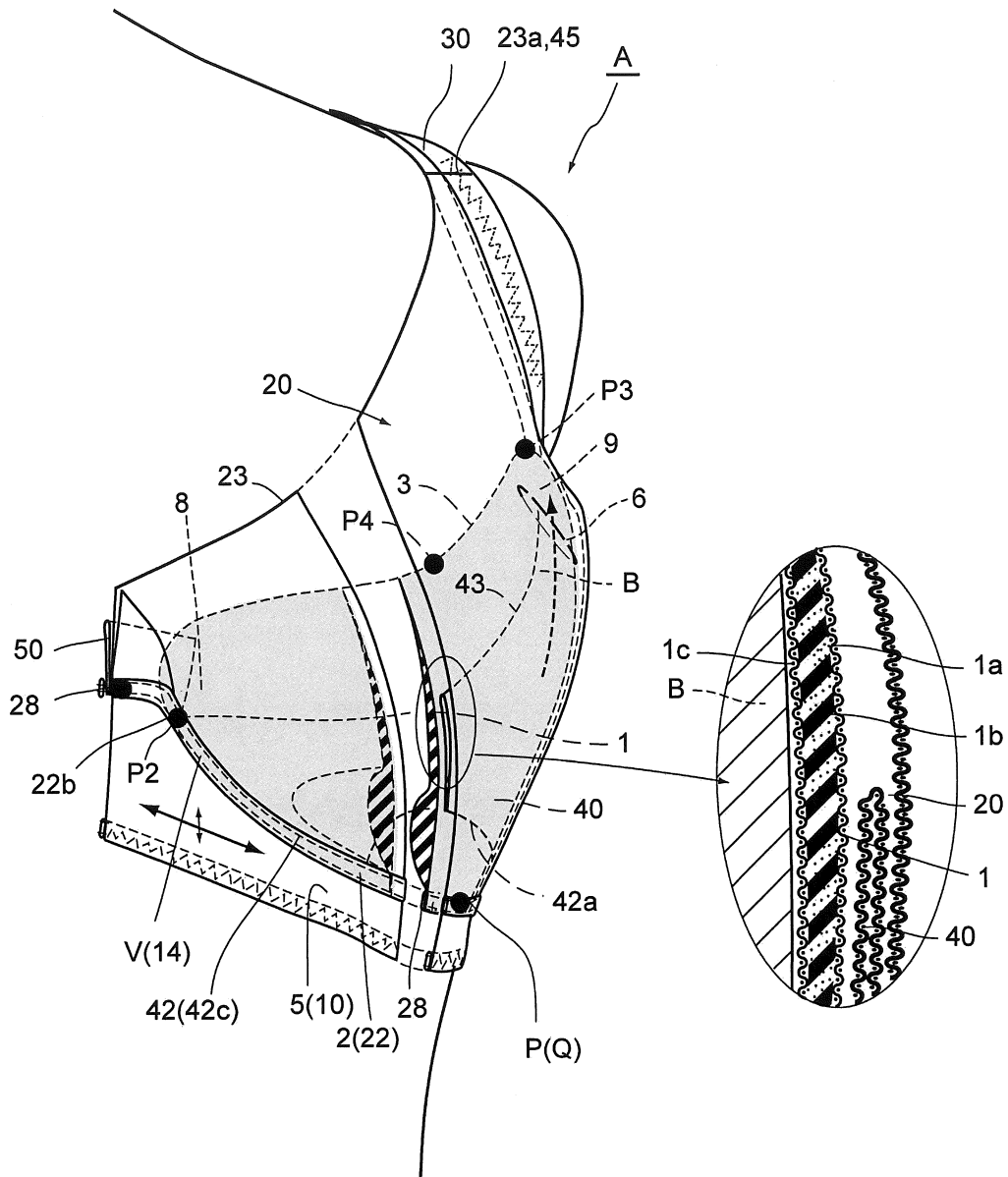
7. Áo lót nữ theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 6, trong đó áo lót nữ này còn bao gồm các mảnh nâng phụ mà mỗi mảnh được bố trí giữa mảnh che cúp và mảnh nâng hoặc giữa mảnh nâng và cúp áo ngực và tách biệt với mảnh che cúp và mảnh nâng, hoặc tách biệt với mảnh nâng và cúp áo ngực, trong đó mảnh nâng phụ có cạnh dưới được khâu vào cạnh dưới của mảnh che cúp và cạnh bên được khâu vào cạnh bên của mảnh che cúp.

8. Áo lót nữ theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 7, trong đó cạnh dưới của cúp áo ngực không có gọng dưới.

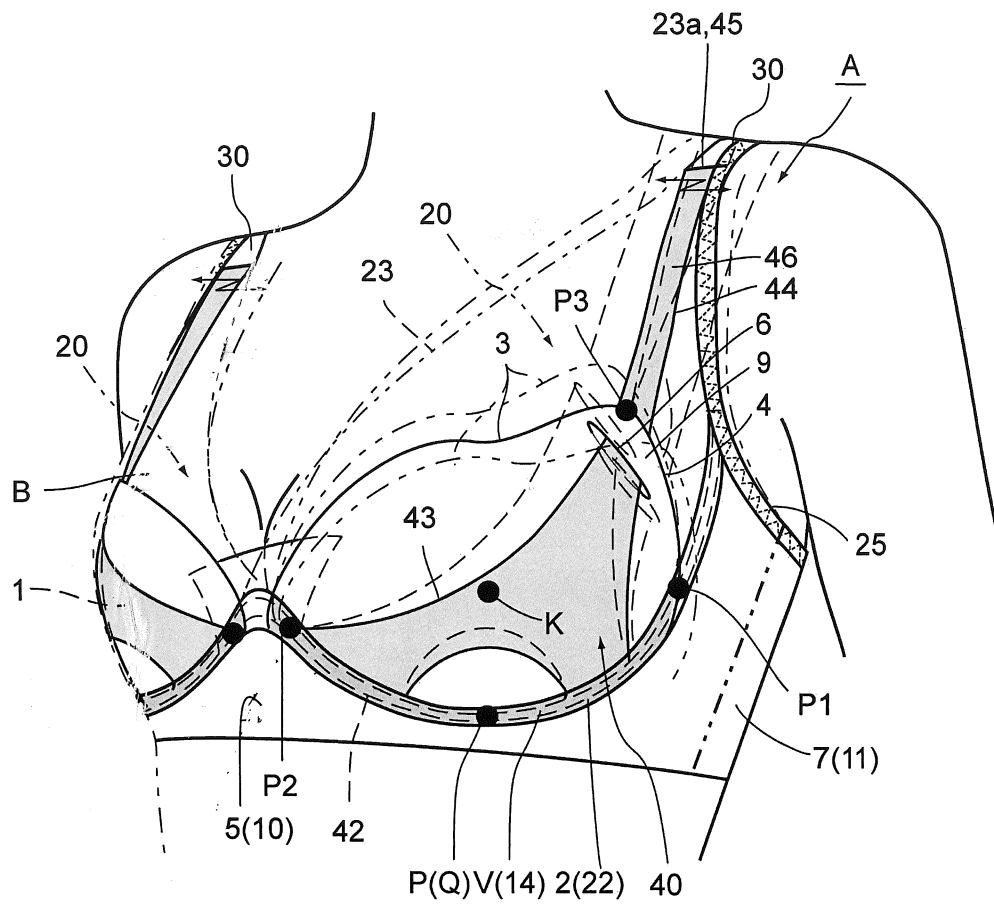
[FIG. 1]



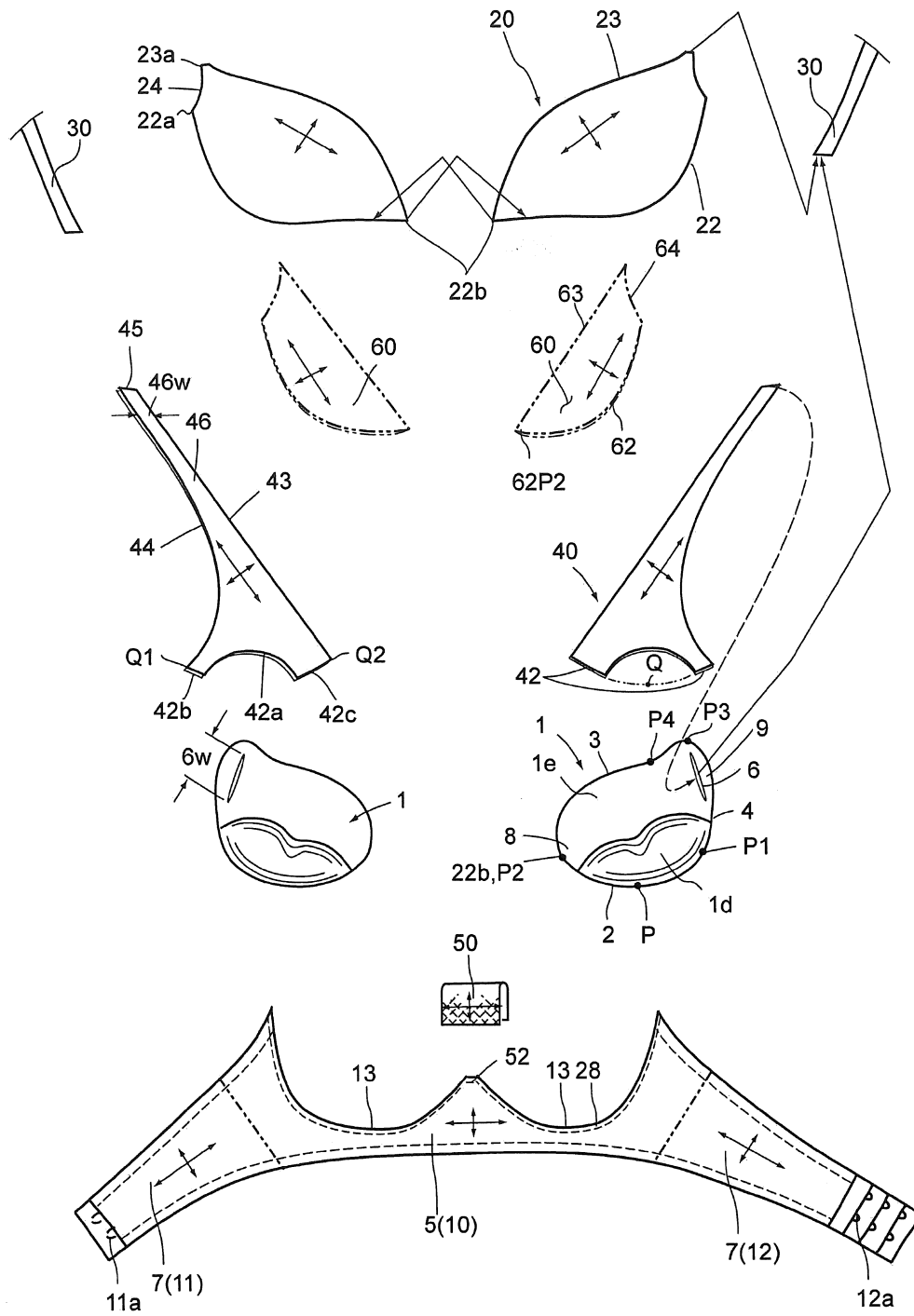
[FIG. 2]



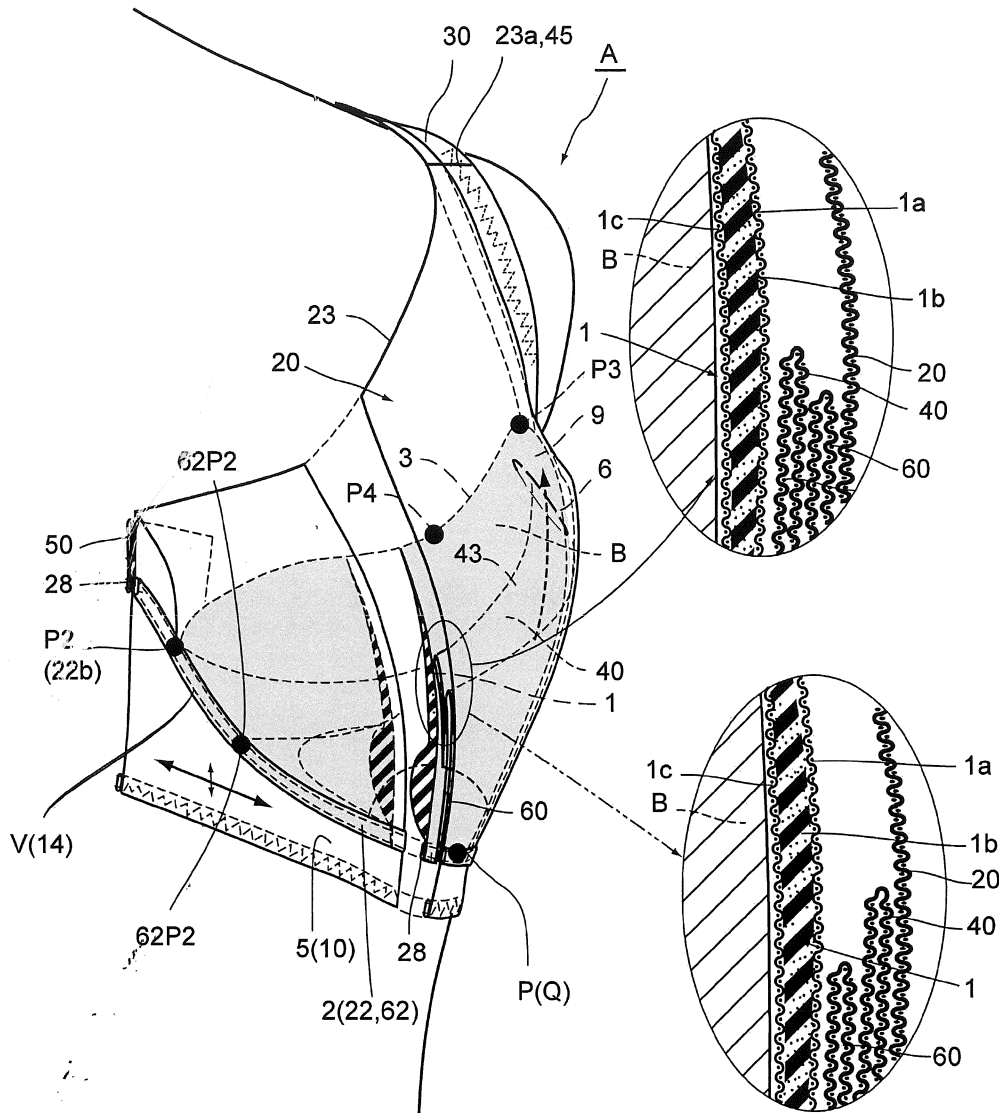
[FIG. 3]



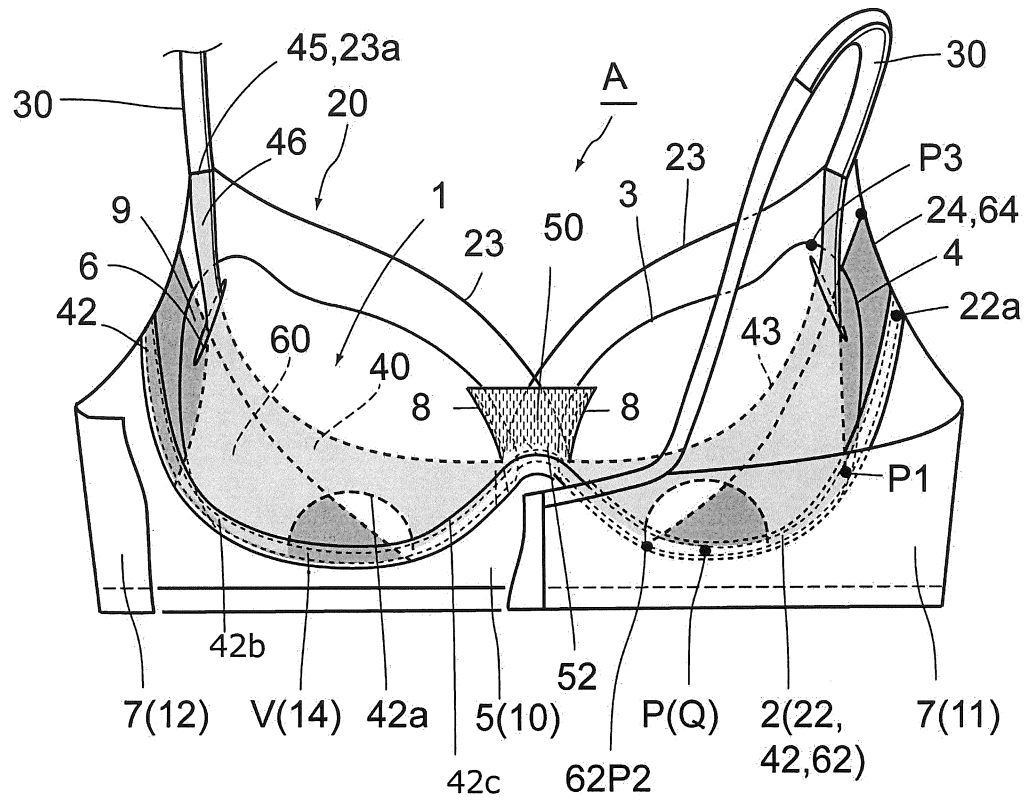
[FIG. 4]



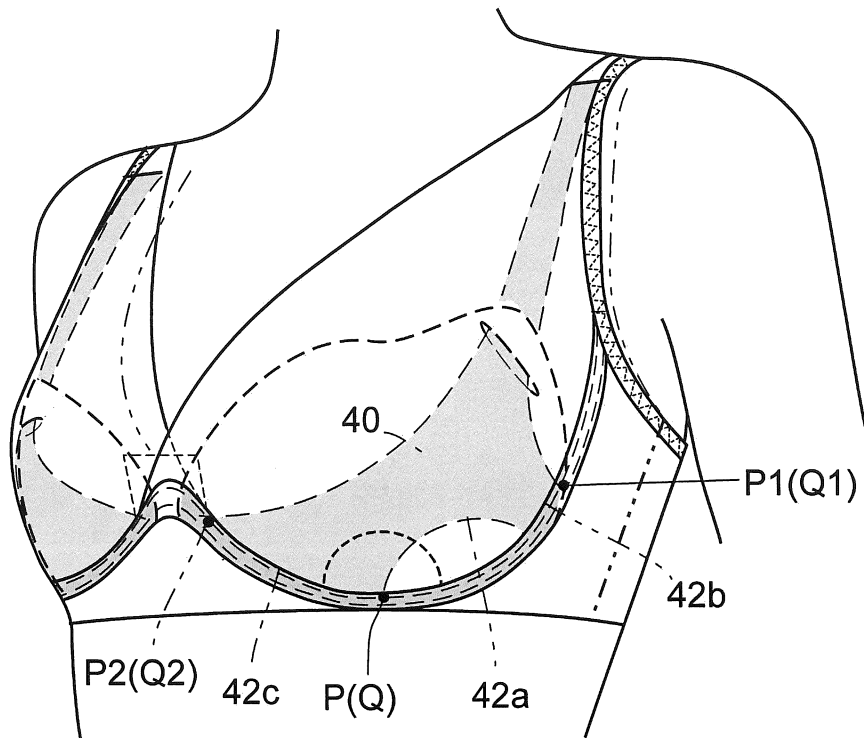
[FIG. 5]



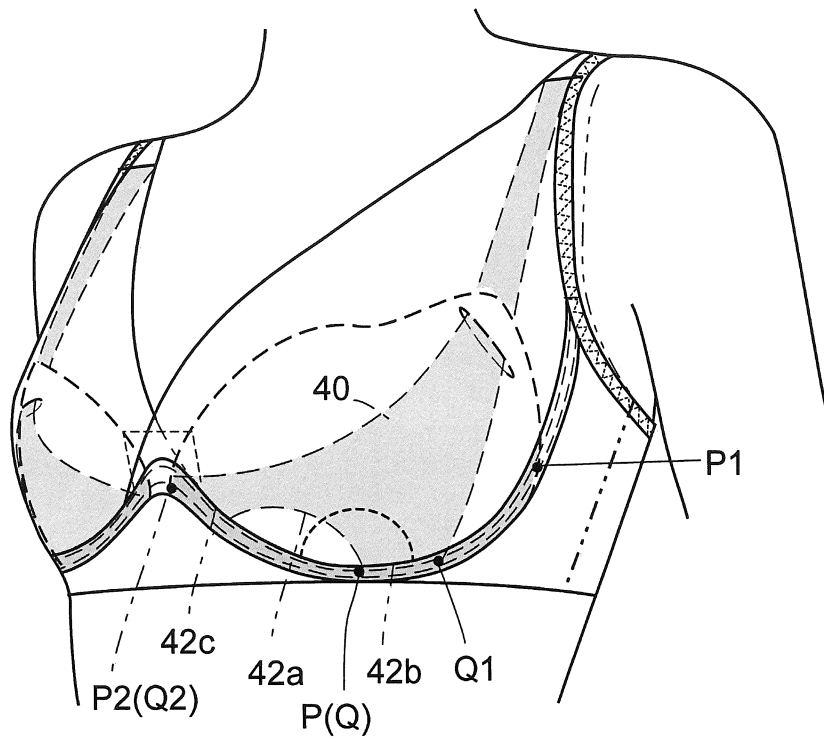
[FIG. 6]



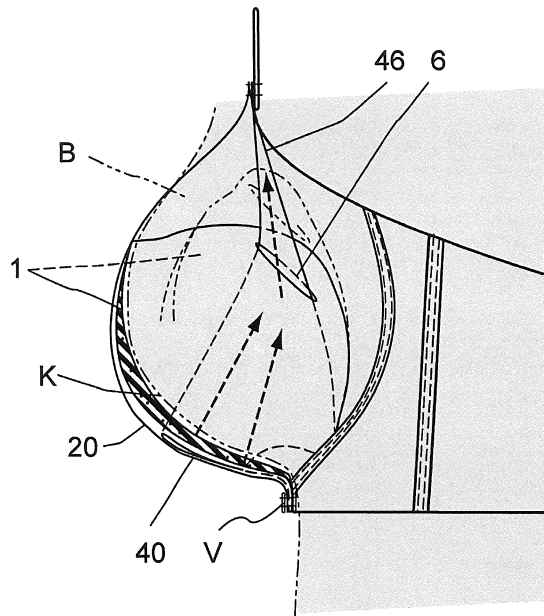
[FIG. 7]



[FIG. 8]



[FIG. 9]



[FIG. 10]

